TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 475/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Trung C**, sinh năm 19*;

Địa chỉ cư trú: E Đường Q, Khu phố R, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà **Nguyễn Thị Hồng S**, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: E Đường Q, Khu phố R, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2008 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2008; số: 179; quyển số: 01/2008). Nay, ông C và bà S yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S có với nhau 02 (hai) người con Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/11/20**; Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/7/20**. Bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) người con tên K và B đến khi thành niên. Ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 (hai) người con, mức cấp dưỡng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng/người con. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/5/2019.

Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S thỏa thuận: Ông C tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2008; số: 179; quyển số: 01/2008 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con Nguyễn Gia K, sinh ngày 17/11/20**; Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/7/20**. Bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) người con tên K và B đến khi thành niên. Ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 (hai) người con, mức cấp dưỡng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng/người con. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 15/5/2019.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trung C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung C tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông C được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0008669 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trung C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim

Kính chuyển Chánh án cho đăng
CVP .....Trương Hữu Hạnh
Duyệt của Chánh án:

Trương Việt Hồng